

Số: *443* /XLDK-TCKT
V/v: Công bố giải trình BCTC hợp nhất
Năm 2020 sau kiểm toán

Hà Nội, ngày *05* tháng *4* năm 2020

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước ✓
Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

Căn cứ Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 của Quốc
Hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài
Chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Tổng Công ty Cổ phần Xây lập Dầu khí Việt Nam (PVC) xin được giải
trình về kết quả và sự biến động chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài
chính kiểm toán hợp nhất cụ thể như sau:

**1. Về sự biến động chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp
nhất Năm 2020 trước kiểm toán và sau kiểm toán:**

- Lợi nhuận sau thuế năm 2020 sau kiểm toán là: (167,494) tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2020 trước kiểm toán là: (215,079) tỷ đồng.
- Chênh lệch lợi nhuận sau kiểm toán tăng so với trước KT: 47,585 tỷ đồng.

Nguyên nhân do:

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty được lập trên cơ sở Báo cáo tài
chính của các Công ty con do đó phụ thuộc nhiều vào Báo cáo tài chính sau
kiểm toán của các đơn vị. Sau khi thực hiện kiểm toán, báo cáo kết quả hoạt
động sản xuất kinh doanh của các Công ty con có nhiều thay đổi, vì vậy trên Báo
cáo tài chính hợp nhất sau kiểm toán của Tổng công ty đã đánh giá lại một số
khoản trích lập dự phòng các khoản phải thu khó đòi, lợi nhuận chưa thực hiện,
các khoản đầu tư tài chính của một số đơn vị thành viên Tổng công ty theo
chuẩn mực kế toán và Chế độ tài chính hiện hành.

**2. Về sự biến động chỉ tiêu lợi nhuận sau thuế trên Báo cáo tài chính hợp
nhất sau kiểm toán năm 2020 so với năm 2019:**

- Lợi nhuận sau thuế năm 2020 sau kiểm toán là: (167,494) tỷ đồng.
- Lợi nhuận sau thuế năm 2019 sau kiểm toán là: (392,693) tỷ đồng.
- Lỗ sau kiểm toán năm 2020 giảm so với năm 2019: 225,199 tỷ đồng.

Nguyên nhân do:

Báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng công ty được lập trên cơ sở hợp cộng
Báo cáo tài chính của các Công ty con và loại trừ một số yếu tố nội bộ. Năm
2020 lỗ sau thuế giảm so với 2019 do lỗ gộp hoạt động sản xuất kinh doanh của

TCT giảm so với 2019. Bên cạnh đó, Tổng công ty và các đơn vị thành viên trong năm 2020 đã nỗ lực tiết kiệm các khoản mục chi phí đặc biệt là chi phí quản lý nên năm 2020 giảm lỗ đáng kể so với 2019.

2. Ý kiến ngoại trừ trên báo cáo kiểm toán:

Ý kiến 1: Như trình bày tại Thuyết minh số 2 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, lỗ lũy kế của Tổng Công ty là khoảng 3.957,6 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: khoảng 3.855,8 tỷ VND), nợ phải trả ngắn hạn vượt quá tài sản ngắn hạn khoảng 434,6 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: khoảng 642 tỷ VND). Tổng Công ty đang thiếu hụt vốn lưu động để thanh toán các khoản nợ đến hạn. Các khoản nợ quá hạn thanh toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 chủ yếu bao gồm số dư gốc vay khoảng 735,8 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: khoảng 1.011,3 tỷ VND). Các yếu tố này dẫn tới nghi ngờ về khả năng tiếp tục hoạt động của Tổng Công ty. Khả năng hoạt động liên tục của Tổng Công ty phụ thuộc vào kế hoạch thu hồi các khoản công nợ, tái cơ cấu các khoản đầu tư, hoàn thành và quyết toán các công trình đang dở dang để thu hồi tiền, các hỗ trợ tài chính từ các cổ đông và các chủ nợ. Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thu thập được đầy đủ bằng chứng thích hợp về khả năng trả nợ của Tổng Công ty cho các khoản nợ đến hạn và đã quá hạn. Do đó, không thể xác định liệu báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo được lập với giá định Tổng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục có phù hợp hay không.

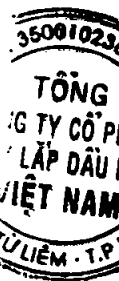
Ý kiến 2: Trong năm 2020, kết quả thoái vốn đầu tư tại công ty con - Công ty Cổ phần Bất động sản Xây lắp Dầu khí Việt Nam (“PVC-Land”) được xác định trên cơ sở số liệu Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 chưa được kiểm toán. Báo cáo tài chính năm 2019 của PVC-Land cũng chưa xử lý các vấn đề kiểm toán viên ngoại trừ trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018. Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về các số liệu báo cáo tài chính của PVC-Land cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như ảnh hưởng của các vấn đề ngoại trừ năm 2018 đến kết quả thoái vốn đầu tư tại PVC-Land trên báo cáo tài chính hợp nhất 2020 của Tổng Công ty. Do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến 3: Như trình bày tại Thuyết minh số 3 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 chưa được kiểm toán của công ty con Công ty Cổ phần Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí (“Petroland”) được hợp nhất vào báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty với tổng tài sản khoảng 1.149,2 tỷ VND, nợ phải trả khoảng 416,7 tỷ VND, lợi nhuận sau thuế khoảng 2 tỷ VND. Bên cạnh đó, ý kiến kiểm toán về báo cáo tài chính hợp nhất của Petroland cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 đã ngoại trừ một số

vấn đề trên báo cáo tài chính đã kiểm toán cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, bao gồm: 1/Một số khoản phải thu tiền phạt chậm tiến độ thi công, phạt chậm thanh toán chưa được các bên xác nhận tại ngày lập báo cáo với số tiền khoảng 75,1 tỷ VND; 2/Hạch toán bù trừ công nợ phải thu đối với Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn (“PVC-SG”) và nợ phải trả Công ty Cổ phần Đầu tư Dầu khí Phú Mỹ nhưng chưa có xác nhận của PVC-SG với số tiền khoảng 18,9 tỷ VND; 3/Kiểm toán viên không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về khả năng thu hồi của khoản nợ phải thu từ Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa quốc tế Vũ Anh (nay là Công ty TNHH Bệnh viện đa khoa Anh Minh) với số tiền khoảng 61,3 tỷ VND; 4/Công ty ghi nhận một khoản thu nhập là tiền đặt cọc cho việc chuyển nhượng vốn góp Dự án nhà ở thương mại với số tiền 4 tỷ VND, và kiểm toán viên không thể thu thập được đầy đủ bằng chứng kiểm toán thích hợp về khả năng thu hồi của khoản nợ phải thu chuyển nhượng vốn góp còn lại từ Công ty Cổ phần Vạn Khởi Thành với số tiền 32 tỷ VND; và 5/Công ty chưa trích lập dự phòng giảm giá hàng tồn kho khoảng 1,6 tỷ VND. Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để đánh giá ảnh hưởng của vấn đề trên đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty. Do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến 4: Như trình bày tại Thuyết minh số 8 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tổng Công ty có số dư khoản cho Công ty Cổ phần Khách sạn Lam Kinh vay để hỗ trợ vốn sản xuất kinh doanh của Khách sạn Lam Kinh với số tiền là 200 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 là 200 tỷ VND) và số dư dự phòng đã trích lập cho khoản phải thu này là khoảng 124,4 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: khoảng 124,4 tỷ VND). Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để đánh giá ảnh hưởng của vấn đề trên đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty. Do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến 5. Như trình bày tại Thuyết minh số 11 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, số dư hàng hóa bất động sản của Công ty Cổ phần Đầu tư và Thương mại Dầu khí Thái Bình – Công ty con của Tổng Công ty bao gồm công trình Chung cư thuộc Dự án Khách sạn Dầu khí Thái Bình với giá trị ghi sổ khoảng 36,3 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: khoảng 38,2 tỷ VND). Tổng Công ty chưa đánh giá được sự suy giảm giá trị cũng như chưa ước tính giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho này. Ý kiến của kiểm toán viên là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho nêu trên, cũng như không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế để đánh giá về giá trị dự phòng cần phải trích lập không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.



Ý kiến 6: Như trình bày tại Thuyết minh số 11 và Thuyết minh số 17 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, số dư chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang của dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 và dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 1 có giá gốc lần lượt là khoảng 240,5 tỷ VND và 25,8 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 240,5 tỷ VND và 25,8 tỷ VND). Tại ngày lập báo cáo tài chính hợp nhất, Tổng Công ty đang làm việc với các cơ quan có thẩm quyền để xem xét điều chỉnh giá trị phát sinh chưa lường hết của dự án Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1 và để nghiệm thu, quyết toán chi phí của Tổng Công ty thực hiện tại dự án Nhà máy Nhiệt điện Quảng Trạch 1. Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp liên quan đến giá trị thuần có thể thực hiện được của các chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang nêu trên tại ngày 31 tháng 12 năm 2020. Do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến 7: Tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, số dư Hàng tồn kho trình bày trên Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty con – Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô bao gồm các công trình Nhiệt điện Thái Bình 2, Nhiệt điện Sông Hậu 1, Chung cư Trần Anh – Long An và Thi công nhà đa năng Quận 1 với tổng giá trị thi công dở dang là khoảng 65,9 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 64,4 tỷ VND). Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thể thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến giá trị thuần có thể thực hiện được của các công trình thi công dở dang nêu trên tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 và ngày 31 tháng 12 năm 2019. Do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến 8: Như trình bày tại Thuyết minh số 17 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, số dư chi phí xây dựng cơ bản dở dang tại ngày 31 tháng 12 năm 2020 bao gồm các dự án đã tạm dừng thi công từ các năm trước là (1) Dự án Khu đô thị Đại học Dầu khí và (2) Dự án Khu công nghiệp Dầu khí Tiền Giang với tổng số tiền 5.719.085.908 VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2018: 5.719.085.908 VND). Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng thích hợp để đánh giá ảnh hưởng của vấn đề trên đến báo cáo tài chính hợp nhất của Tổng Công ty. Do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Ý kiến 9: Như trình bày tại Thuyết minh số 20 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, Tổng Công ty có một số khoản góp vốn vào đơn vị khác đang được phản ánh trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất với tổng giá trị ghi sổ và tổng giá trị dự phòng cho các khoản đầu tư này lần lượt là 49,7 tỷ VND và 18,2 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: 49,7 tỷ VND và 18,2 tỷ VND). Tổng Công ty chưa đánh giá được hết sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư nêu trên. Ý kiến của kiểm toán viên nêu trong báo cáo là do không thu thập được đầy đủ các bằng chứng kiểm toán thích hợp liên quan đến sự suy giảm giá trị của các khoản đầu tư này cũng như không thể thực hiện được các thủ tục kiểm toán thay thế để đánh

giá về giá trị dự phòng cần phải trích lập tại ngày 31 tháng 12 năm 2020. Do đó, không thể xác định liệu có cần thiết phải điều chỉnh các số liệu này hay không.

Tại ngày phát hành báo cáo tài chính kiểm toán của PVC, PVC chưa thu thập được báo cáo tài chính 31/12/2020 kiểm toán của các Công ty nêu trên do đó PVC đã sử dụng báo cáo tài chính thời điểm gần nhất của các đơn vị trên để thực hiện đánh giá các khoản đầu tư theo đúng quy định. PVC tin tưởng rằng, việc đánh giá các khoản đầu tư tài chính nêu trên là phù hợp với các chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành.

Ý kiến 10: Như trình bày tại Thuyết minh số 21 phần Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất, tại ngày 31 tháng 12 năm 2020, số dư khoản đầu tư góp vốn của Công ty Cổ phần Dầu khí Đông Đô (Công ty con của Tổng Công ty) vào dự án “Tổ hợp nhà ở kết hợp dịch vụ siêu thị và văn phòng làm việc tại số 28, đường Trần Bình, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội” (Dự án Dolphin Plaza) là khoảng 37,1 tỷ VND (tại ngày 31 tháng 12 năm 2019: khoảng 37,1 tỷ VND). Ý kiến của Kiểm toán viên nêu trong báo cáo kiểm toán là do không thu thập được các bằng chứng thích hợp để đánh giá liệu có cần thiết phải trích lập dự phòng cho khoản đầu tư này hay không.

Ý kiến 11: Tại thời điểm lập Báo cáo tài chính hợp nhất, Tổng Công ty chưa thu thập được Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2020 của một số Công ty liên kết (bao gồm: Công ty Cổ phần Thiết kế Quốc tế Heerim-PVC; Công ty Cổ phần Trang trí Nội thất Dầu khí; Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Dầu khí Sài Gòn; Công ty Cổ phần Đầu tư Xây lắp Dầu khí Duyên Hải; Công ty Cổ phần Thương mại và Truyền thông Liên minh Dầu khí; Công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Hà Nội và Công ty Cổ phần Thi công Cơ giới và Lắp máy Dầu khí). Tại ngày phát hành báo cáo tài chính kiểm toán của PVC, PVC chưa thu thập được báo cáo tài chính 31/12/2020 kiểm toán của các Công ty nêu trên do đó PVC đã sử dụng báo cáo tài chính thời điểm gần nhất của các đơn vị trên để thực hiện đánh giá các khoản đầu tư theo đúng quy định. PVC cho rằng, việc đánh giá các khoản đầu tư tài chính nêu trên là phù hợp với các chuẩn mực kế toán và các quy định hiện hành.

1. Về những vấn đề cần nhấn mạnh của kiểm toán viên đưa ra tại BCTC hợp nhất 31/12/2020.

Kiểm toán viên đã đưa ra các điểm cần nhấn mạnh trong báo cáo kiểm toán theo chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam số 706, Tổng công ty PVC nhận định rằng các điểm cần nhấn mạnh trên báo cáo này không phải là các điểm ngoại trừ hay từ chối. Các điểm cần nhấn mạnh này cũng không phải là phần hạn chế phạm vi kiểm toán, do Tổng công ty đã cung cấp đầy đủ toàn bộ các chứng từ cần thiết cho kiểm toán viên để kiểm toán viên có cơ sở đánh giá các vấn đề liên quan đến các điểm cần nhấn mạnh này. Các điểm nhấn mạnh này đưa ra để hướng người đọc lưu ý hơn đối với các vấn đề đã được trình bày trong Báo cáo Tài chính. Đồng thời các điểm cần nhấn mạnh này không phải là các sự kiện để kiểm toán viên cho rằng báo cáo tài chính không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Tổng Công ty tại ngày 31/12/2020, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ



phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp luật có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

2. Để khắc phục khó khăn và giảm lỗ lũy kế trong thời gian tới, Ban lãnh đạo PVC đã có định hướng và giải pháp khắc phục như sau:

Ban lãnh đạo PVC nhận thức rõ PVC đang gặp khó khăn và đã từng bước vượt qua. Do vậy, cùng với sự ủng hộ của Tập đoàn và các đơn vị thành viên trong Tập đoàn, PVC đã rất tích cực trong việc rà soát, xây dựng và triển khai các giải pháp nhằm từng bước tháo gỡ khó khăn, khôi phục và ổn định hoạt động SXKD. Một số giải pháp trong thời gian tới, cụ thể như sau:

- Quyết liệt trong công tác điều hành thi công trên tất cả các công trình/dự án mà PVC và các đơn vị trong PVC thực hiện;

- Tích cực thực hiện công tác tiếp thị, đấu thầu để tìm kiếm và bổ sung nguồn việc;

- Tiếp tục triển khai công tác tái cấu trúc tổng thể PVC theo đúng định hướng được Tập đoàn phê duyệt, theo hướng công ty Mẹ trực tiếp tham gia hoạt động sản xuất kinh doanh trong lĩnh vực xây lắp, thực hiện vai trò định hướng hoạt động cho các công ty trực thuộc, thoái toàn bộ phần vốn góp tại các đơn vị không thuộc chuỗi ngành nghề hoạt động chính của PVC; nâng cao vai trò quản lý, giám sát và điều hành hoạt động SXKD đảm bảo nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị và hiệu quả sử dụng vốn của PVC;

- Quyết liệt trong công tác rà soát, đối chiếu và thu hồi công nợ, xây dựng kế hoạch chi tiết việc thu hồi và xử lý công nợ cho từng tháng, từng quý, nhằm thu hồi vốn đảm bảo hoạt động SXKD, giảm tối đa chi phí tài chính do bị chiếm dụng vốn;

- Tích cực làm việc với Tập đoàn/đơn vị thành viên Tập đoàn và các cơ quan quản lý nhà nước để đẩy nhanh việc phê duyệt các chi phí phát sinh tại các dự án mà PVC đang tham gia;

- Chủ động và tích cực làm việc với các Ngân hàng/TCTD để cơ cấu lại các khoản nợ, đàm phán giảm lãi suất vay vốn và thu xếp đủ vốn phục vụ hoạt động SXKD trong thời gian tới.

Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam báo cáo Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước và Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT (b/cáo)
- BKS (b/cáo)
- TGD (b/cáo)
- Website PVC
- Bộ phận Công bố thông tin,
- Lưu VT, TCKT.

